ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 233 /QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 05 tháng 02 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2013

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 23/4/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011- 2015 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thuộc tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đơn vị thuộc ngành dọc TW thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương;
- Đài PTTH Lâm Đồng, Báo lâm Đồng;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2013
(Ban hành kèm theo Quyết định số 233 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

I. MỤC TIÊU:

1. Tổ chức thực hiện đạt trên 80% các chương trình, kế hoạch về ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL của UBND tỉnh, riêng kế hoạch rà soát văn bản QPPL thực hiện đạt 100%; trên 80% số văn bản QPPL do trung ương ban hành được tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương đầy đủ, kịp thời và đúng quy định; 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

2. Thủ tục hành chính (TTHC) được cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời và đúng quy định; 100% TTHC được công khai minh bạch trên cổng thông tin điện tử tỉnh và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trang tin điện tử của cơ quan, đơn vị; ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá đúng thời gian quy định, tổ chức thực hiện đạt trên 80% kế hoạch và xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát; thực hiện tiếp nhận đúng quy định và xử lý 100% những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; 80% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa và 50% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cấp hoặc nhiều sở ngành được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 60%.

3. Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương được xác định rõ ràng, thực hiện thông suốt, không chồng chéo, trùng lắp hay bỏ sót nhiệm vụ.

4. Triển khai thực hiện kịp thời việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm khi có hướng dẫn của trung ương; thực hiện đạt trên 90% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC.

5. Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính được thực hiện tại 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện; chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và tài chính được thực hiện tại 100% đơn vị sự nghiệp công lập.

Từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 60%.

6. Thực hiện đạt trên 80% kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2013; 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện có trang thông tin điện tử hoặc trang tin trong cổng thông tin điện tử của tỉnh; sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) và sử dụng phần mềm văn phòng điện tử hoặc hồ sơ công việc theo Văn phòng Chính phủ; tất cả các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 01 và 02, có từ 10 dịch vụ công trở lên được cung cấp trực truyến ở mức độ 3.

Trên 80% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện được cấp chứng nhận ISO và thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh CCHC, tiếp tục xác định trọng tâm là cải cách TTHC và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; chú trọng công tác kiểm tra, đề cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước trong triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức; quan tâm mở rộng các hình thức tiếp dân, đối thoại trực tiếp với các cá nhân, tổ chức để kịp thời tuyên truyền, giải quyết những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

2. Về cải cách thể chế

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, các bộ ngành có liên quan về thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế theo chương trình cải cách hành chính (CCHC) của Chính phủ.

- Thực hiện đúng quy định về trình tự soạn thảo, thẩm định văn bản trước khi ban hành. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và các văn bản hết hiệu lực đã có văn bản thay thế để kịp thời triển khai thực hiện, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC.

- Thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi, thi hành pháp luật, phát huy hiệu lực của văn bản pháp luật trong thực tế.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các yêu cầu cải cách TTHC theo chương trình CCHC của Chính phủ và hướng dẫn, chỉ đạo của bộ, ngành trung ương.

- Thực hiện tốt các quy định tại Quy chế phối hợp trong hoạt động kiểm soát và công bố thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo quyết định 43/2011/QĐ-UBND ngày 08/8/2011 của UBND tỉnh) và Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Uỷ ban nhân dân tỉnh (ban hành kèm theo quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của UBND tỉnh).

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. Rà soát, kịp thời bãi bỏ, sửa đổi hoặc kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi theo thẩm quyền đối với những quy định không phù hợp, chồng chéo gây cản trở đến sự phát triển kinh tế- xã hội.

- Thực hiện việc rà soát, công bố TTHC gắn với việc xác định TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Quá trình rà soát, công bố TTHC phải xác định rõ những TTHC thực hiện cơ chế một cửa; những TTHC thực hiện cơ chế một cửa liên thông của từng cơ quan, đơn vị. Đối với TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông phải thể hiện rõ thẩm quyền, thời gian giải quyết của từng cấp, từng ngành cho từng TTHC, bảo đảm việc thực hiện thống nhất, thông suốt trong toàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công khai các TTHC theo quy định tại công văn số 3973/VPCP-KSTT ngày 04/6/2012 của Văn phòng Chính phủ về việc " mẫu báo cáo về tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và hướng dẫn niêm yết công khai thủ tục hành chính, nội dung, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị ".

- Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính kịp thời, đúng quy định.

3.2. Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức:

- Nâng cao số lượng, lĩnh vực TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân trong đội ngũ CBCCVC làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; cải tiến quy trình giải quyết bảo đảm sự phối kết hợp giữa các cá nhân, bộ phận trong quá trình giải quyết TTHC được thực hiện chặt chẽ, thông suốt và kiểm soát được những cá nhân, bộ phận chậm trễ để chấn chỉnh kịp thời.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mở rộng việc giải quyết thủ tục hành chính thông qua mạng; xây dựng và hiện đại hóa các cơ sở dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, tích hợp các chương trình, cơ sở dữ liệu liên quan để phục vụ nhanh, chính xác việc giải quyết TTHC, nhất là những nội dung thuộc công tác quy hoạch, thu hút đầu tư, xây dựng, quản lý đất đai...

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Thường xuyên cập nhật, tham mưu ban hành kịp thời quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo hướng dẫn của các bộ ngành trung ương.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc của UBND các cấp, cải tiến chế độ làm việc, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính.

- Xây dựng quy chế, quy trình quản lý quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm việc quản lý, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và mỗi cá nhân CBCC được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa, nhất là trên lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; đảm bảo chất lượng dịch vụ công từng bước được nâng cao, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý nhà nước theo đúng quy định của pháp luật và tạo sự chủ động trong giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Triển khai thực hiện nghiêm Luật Cán bộ công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Triển khai xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm đúng quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ ngành trung ương và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn của địa phương.

- Đổi mới công tác đánh giá, nhận xét đối với CBCCVC, đảm bảo trung thực, khách quan, đúng với thành tích, kết quả thực thi công vụ, nhiệm vụ của từng CBCCVC.

- Tiếp tục đào tạo bồi dưỡng CBCCVC, nhất là đào tạo bồi dưỡng CBCC cấp xã; thực hiện tốt việc bồi dưỡng bắt buộc hàng năm đối với 70- 80% CBCCVC và cán bộ công chức cấp xã theo quy định.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của CBCCVC, tạo sự chuyển biến thật sự về ý thức, trách nhiệm trong thực thi công vụ sau khi thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI). Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ ở các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, văn hóa, thể dục, thể thao. Chú trọng nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục, đào tạo, khám, chữa bệnh.

7. Hiện đại hóa hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm văn phòng điện tử, hộp thư công vụ. Tăng tỷ lệ văn bản, tài liệu gửi nhận, trao đổi giữa các cơ quan nhà nước qua mạng điện tử. Triển khai chương trình hợp tác tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch xây dựng, áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định 1911/QĐ-UBND, ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính, nhất là ở cấp xã, đảm bảo có đủ diện tích làm việc, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước và phục vụ tốt nhân dân, doanh nghiệp.

(Nhiệm vụ cụ thể và phân công triển khai thực hiện theo phụ lục đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và kế hoạch này để triển khai thực hiện. Đề nghị các cơ quan, đơn vị của Trung ương thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương nghiên cứu, kết hợp với kế hoạch của ngành trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ cân đối nguồn để tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí còn thiếu, đồng thời phân bổ chi tiết kinh phí cho các nhiệm vụ để thực hiện kế hoạch này.

3. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC tại phụ lục kèm theo kế hoạch này, chủ động triển khai, đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, địa phương thực hiện các nội dung, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Tiến

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2013
(Kèm theo quyết định số 1[illegible]/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì (triển khai theo dõi, tổng hợp chung)	Cơ quan thực hiện, phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
1. Cải cách thể chế					**2.500**	Đã bố trí trong dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2013
1. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2013 về lĩnh vực Bảo hiểm y tế.	- Kế hoạch thực hiện - Báo cáo kết quả thực hiện của UBND tỉnh Lâm Đồng.	Sở Tư pháp Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành, địa phương, tổ chức xã hội…	Theo kế hoạch		
2. Xây dựng và thực hiện Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng.	Các văn bản QPPL của UBND tỉnh (59 Quyết định, 06 Chỉ thị)	Sở Tư pháp Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành, địa phương	Theo Chương trình ban hành VBQPPL của UBND tỉnh Lâm Đồng.		
3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật.	- Tổ chức Hội thảo thông qua kết quả rà soát văn bản QPPL 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm 2013; - Quyết định điều chỉnh Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2013 - Rà soát theo chuyên	Sở Tư pháp Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành	Theo kế hoạch		

	để, theo lĩnh vực					
4. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại địa phương.	- Kế hoạch thực hiện - Báo cáo kết quả kiểm tra của Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, địa phương	Theo Kế hoạch		
II. Cải cách thủ tục hành chính					**460**	Đã bố trí trong dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2013 : 400 triệu
1. Ban hành các quy định về thủ tục hành chính theo đúng Quyết định 43/2011/QĐ-UBND.	Các quyết định	- Sở Tư pháp - Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành, địa phương	Theo KH ban hành VB QPPL		
2. Cập nhật công bố TTHC đầy đủ, kịp thời đúng quy định và xác định rõ trong danh mục TTHC những thủ tục thực hiện theo cơ chế 1 cửa, những thủ tục thực hiện theo cơ chế 1 cửa liên thông	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành, địa phương	Thường xuyên		
3. Công khai thủ tục hành chính	- Công khai đầy đủ, đúng quy theo hướng dẫn tại công văn 3973/VPCP-KSTTHC ngày 04/6/2012 của Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành, địa phương	Thường xuyên		
4. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC đạt trên 80% kế hoạch.	- Kế hoạch của UBND tỉnh - Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành, địa phương	Theo kế hoạch rà soát		
5. Tiếp nhận, xử lý kịp thời, đúng quy định các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở ngành, địa phương	Thường xuyên		
6. Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Sở Ngoại vụ	Hệ thống các văn bản triển khai của Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ	Sở Ngoại vụ	Trong Quý I		
7. Rà soát, bổ sung, sửa đổi, quy định cụ thể quy trình giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (thực hiện theo quy trình ISO).	Các quy trình – thủ tục do các cơ quan, đơn vị ban hành	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên		
8. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ CBCCVC, nhất là CBCCVC	- Thái độ phục vụ người dân, doanh	Sở Nội vụ	Các sở ngành, địa	Thường xuyên		

trực tiếp tiếp xúc, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp	nghiệp của CBCCVC đạt kết quả khá, tốt.		phương			
9. Tổ chức khảo sát ý kiến của người dân, doanh nghiệp về mức độ hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước	Báo cáo kết quả khảo sát	Sở Nội vụ	- Sở Nội vụ - Các Sở ngành, địa phương	Quý III		
10. Lập thủ tục đề nghị Bộ Nội vụ hỗ trợ thực hiện mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại thành phố Bảo Lộc, huyện Lâm Hà, Di Linh và một số huyện khác nếu đủ điều kiện theo quy định.	Hồ sơ đề nghị Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	- Sở Thông tin truyền thông - Các huyện có liên quan	Khi Bộ Nội vụ triển khai		
11. Xây dựng đề án nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	Sở Nội vụ	- Sở Nội vụ - Các Sở ngành, địa phương	Từ tháng 1 đến tháng 6		
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước						
1. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định của trung ương về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.	Quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện	- Sở Nội vụ - Phòng Nội vụ	- Các sở ngành tỉnh - Các phòng ban huyện	Thường xuyên		
2. Thực hiện có hiệu quả các quy định phân cấp của trung ương cho tỉnh; Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu có phát sinh sự chồng chéo, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ thì kịp thời đề xuất để có sự phối hợp hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ bảo đảm thực hiện quản lý nhà nước có chất lượng, hiệu quả.	- Quyết định phân cấp - Báo cáo kết quả thực hiện phân cấp - Báo cáo đề xuất về chức năng, nhiệm vụ (nếu có phát sinh sự chồng chéo, trùng lắp)	Sở Nội vụ	Các sở ngành, địa phương	Thường xuyên		
3. Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện gắn với kiểm tra công tác CCHC.	Báo cáo kết quả kiểm tra	- Sở Nội vụ - Phòng Nội vụ	- Sở Nội vụ - Phòng Nội vụ	Từ tháng 3 đến tháng 9		
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC						
1. Triển khai xây dựng cơ cấu công chức, viên chức	- Văn bản chỉ đạo triển	- Sở Nội vụ	Các cơ quan,	Khi có văn		

theo vị trí việc làm	khai - Đề án của các cơ quan, đơn vị	- Phòng Nội vụ	đơn vị	bản triển khai của bộ ngành trung ương		
2. Thực hiện quản lý CBCCVC đúng quy định của Luật CBCC và Luật Viên chức		- Sở Nội vụ - Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị			
3. Thành lập Ban chỉ đạo của tỉnh về thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo trung ương		Sở Nội vụ		Khi có văn bản triển khai của trung ương		
4. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2013	- Kế hoạch - Báo cáo	Sở Nội vụ	- Trung tâm Đào tạo, BDTC - Các sở ngành, địa phương	Theo kế hoạch	**12.500**	Đã bố trí trong dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2013
V. Cải cách tài chính công						
1. Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định.	Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan	Sở Tài chính	Các sở ngành, địa phương			
2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.	Quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập			
3. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ	Quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị	Sở Tài chính	Các tổ chức KH&CN			
4. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế công		Sở Y tế	Các cơ sở y tế			
5. Nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục công		Sở Giáo dục – Đào tạo	Các cơ sở giáo dục			
VI. Hiện đại hóa nền hành chính						

1. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và hiện đại hóa công sở, nhất là phòng làm việc của bộ phận một cửa.	- Báo cáo kết quả	Sở kế hoạch và Đầu tư	Các sở ngành, địa phương			
2. Xây dựng và thực hiện theo kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước năm 2013 và tổ chức thực hiện đạt trên 80% kế hoạch. Trong đó chú trọng mở rộng đơn vị và nâng cao chất lượng sử dụng phần mềm e-Office, Mail công vụ; nâng số lượng sản phẩm và mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	- Kế hoạch - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin – Truyền thông	Các sở ngành, địa phương		**2.840**	Đã bố trí trong dự toán kinh phí của Sở Thông tin và Truyền thông
3. Xây dựng, áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh.	- Báo cáo kết quả thực hiện	Sở KH&CN	Các sở ngành, địa phương		**1.260**	Đã bố trí trong dự toán chi NS tỉnh và các cơ quan thực hiện
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC						
1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2013						
- Chương trình gặp gỡ, đối thoại về CCHC	- Báo cáo kết quả thực hiện	Đài Phát thanh – Truyền hình	Các cơ quan, đơn vị	Theo kế hoạch tuyên truyền	**165**	
- Tổ chức cuộc thi viết tìm hiểu về CCHC	- Báo cáo kết quả thực hiện	- Sở Nội vụ - Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị	Theo kế hoạch tuyên truyền	**100**	Đã bố trí trong dự toán kinh phí của Hội đồng HTTPBGDPL tỉnh
2. Xây dựng chỉ thị về tăng cường công tác CCHC	Chỉ thị	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Quý I		
3. Xây dựng quy định cụ thể hóa chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện CCHC tại các sở ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC cấp sở ngành, cấp huyện, cấp xã.	Sở Nội vụ	Sở nội vụ	Quý I	**20**	
4. Các hoạt động thường xuyên					**200**	Đã bố trí

- Kiểm tra CCHC năm 2013 tại các cơ quan đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT. Sở Tài chính, Công an tỉnh; các huyện Đức Trọng, Di Linh, Bảo Lâm, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên.	- Biển bản kiểm tra từng đơn vị - Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các sở ngành, địa phương được kiểm tra	Từ tháng 3 đến tháng 9		trong dự toán kinh phí của Sở Nội vụ
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng CCHC năm 2013	- KH của Sở Nội vụ - Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Quý II		
- Các công việc thường xuyên khác						
				Tổng kinh phí	**20.045**	
Ghi chú: *Trong tổng nhu cầu kinh phí 20.045 triệu đồng để thực hiện kế hoạch CCHC năm 2013, có 19.800 triệu đồng đã được bố trí trong dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2013.*						